

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 73/2021/DS-ST

Ngày: 17-11-2021

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Ngọc Phương;

2. Ông Phan Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1942; địa chỉ cư trú: Số 78, đường Phạm Văn C, khu phố 1, Phường 2, thành phố Tây N, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Anh Võ Minh H, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 4, ấp Cây C, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 18/6/2021 của ông Lê Văn T, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày:

Trước đây, ông sống chung với mẹ vợ của anh H và có sống chung nhà với anh H một thời gian. Ông kiện anh H theo giấy viết tay ngày 05/5/2021 với số tiền 30.000.000 đồng, giấy này do anh H viết và ký tên, lãi suất thỏa thuận 4%/tháng nhưng không ghi

vào giấy. Số tiền này ông cho vay vào khoảng tháng 12/2020, anh H nói lấy số tiền này cho người khác vay lại để lấy lãi cho ông sinh sống hằng ngày. Sau đó, ông và mẹ vợ anh H không sống với nhau nữa, ông muốn đi nơi khác sống nên yêu cầu anh H viết giấy nợ trên cho ông. Từ ngày ông giao tiền cho anh H thì anh H có đưa ông 1.000.000 đồng tiền lãi vào ngày 05/5/2021. Theo giấy nợ thì anh H có hứa trả dần hàng tháng cho ông nhưng anh H không trả nên ông mới kiện.

Ông xác định đến nay anh H còn nợ ông số tiền 30.000.000 đồng. Anh H cho rằng có đưa tiền cho ông nhiều lần, mỗi lần từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và trả tiền thuê xe chở đồ cho ông, trừ ra thì anh H chỉ còn giữ của ông 10.000.000 đồng là không đúng sự thật.

Nay ông yêu cầu anh H trả lại cho ông 30.000.000 đồng tiền gốc, yêu cầu tính lãi theo mức lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 18/6/2021 đến khi vụ việc được giải quyết xong ở cấp sơ thẩm. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì khác.

Bị đơn là anh Võ Minh H trình bày:

Số tiền 30.000.000 đồng nói trên không phải ông T đưa cho anh cho người khác vay lại mà để xây nhà tắm, nhà vệ sinh cho gia đình anh, ông T có sử dụng chung vì ông T sống với mẹ vợ anh. Tuy nhiên, giấy vay tiền ngày 05/5/2021 là anh viết, ký tên giao cho ông T vì ông T nhờ viết để dễ ăn nói với con ông T. Trong giấy nợ có ghi nội dung sẽ trả dần hàng tháng cho ông T, sẽ trả vào mỗi lần ông T lên thăm anh. Từ ngày 05/5/2021, ông T chỉ có lên nhà anh một lần, anh có đưa ông T 500.000 đồng, không nhớ ngày nào, không làm giấy. Ngoài ra, anh không đưa ông T số tiền nào khác. Sau đó, ông T thừa anh tại nơi anh làm việc và kiện anh ra Tòa án. Trước ngày làm giấy nợ 30.000.000 đồng thì anh có đưa cho ông T khoảng 7.000.000 đồng để ông T làm chi phí đi lại, sinh hoạt hằng ngày. Nay anh xác định chỉ còn nợ ông T số tiền 10.000.000 đồng. Anh chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi 0,83%/tháng tính từ ngày 18/6/2021 đến khi vụ việc được giải quyết xong ở cấp sơ thẩm. Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc anh H có nghĩa vụ trả lại cho ông T 30.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo yêu cầu của ông T tại phiên tòa.

+ Buộc anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, ông T yêu cầu Tòa án buộc anh H trả cho ông 30.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 18/6/2021 đến khi vụ án được xét xử xong ở cấp sơ thẩm. Anh H chỉ đồng ý trả 10.000.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền này cho ông T.

[2.1] Xét yêu cầu trả tiền nợ gốc của ông T thấy rằng: Ông T cho rằng có cho anh H vay 30.000.000 đồng vào khoảng tháng 12/2020, không làm giấy. Anh H thừa nhận có nhận của ông T 30.000.000 đồng nhưng không phải tiền vay mà tiền xây nhà tắm, nhà vệ sinh cho gia đình anh. Vì vậy, có căn cứ xác định anh H có nhận của ông T số tiền 30.000.000 đồng. Anh H thừa nhận có làm giấy mượn tiền ngày 05/5/2021 vì cho rằng ông T nhờ anh làm để dễ ăn nói với người nhà. Ông T không thừa nhận việc này và anh không đưa ra được chứng cứ khác chứng minh. Do đó, có đủ cơ sở xác định anh H có vay ông T số tiền 30.000.000 đồng theo giấy viết tay ngày 05/5/2021 là có thật. Anh H cho rằng đã trả tiền cho ông T nhiều lần, không làm giấy, nay chỉ còn nợ ông Thanh 10.000.000 đồng tiền gốc. Ông T không thừa nhận lời trình bày của anh H, ông cho rằng anh H vẫn còn nợ ông 30.000.000 đồng tiền gốc. Do anh H không chứng minh được việc mình đã trả nợ cho ông T nên có đủ căn cứ xác định anh H còn nợ ông T 30.000.000 đồng tiền gốc. Cần buộc anh H trả lại cho ông T số tiền này là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015.

[2.2] Xét yêu cầu tính lãi của ông T thấy rằng: Tại phiên tòa, ông T yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 18/6/2021 đến ngày 17/11/2021 là 04 tháng 29 ngày với số tiền làm tròn là 1.237.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Như vậy, cần buộc anh H có nghĩa vụ trả lại cho ông T tổng số tiền cả gốc lẫn lãi là 30.000.000 đồng + 1.237.000 đồng = 31.237.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh H phải chịu 1.561.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T đối với anh Võ Minh H về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Võ Minh H có nghĩa vụ trả lại cho ông Lê Văn T 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền gốc và 1.237.000 (một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn) đồng tiền lãi, tổng cộng là 31.237.000 đồng (ba mươi một triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án ông Lê Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án anh Võ Minh H không thi hành số tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án anh Võ Minh H còn phải trả cho người được thi hành án ông Lê Văn T số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Võ Minh H phải chịu 1.561.000 (một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung